

Bản án số: 14/2018/HSPT
Ngày 20 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Cường

Ông Phạm Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Đức Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhâm - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSPT ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoành T do có kháng cáo của người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Hoành T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, huyện C, tỉnh B; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Hoành S, sinh năm 1958 và con bà Trịnh Thị Huê, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 9 năm 2017 đến nay (có mặt).

- Người bị hại có kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980; trú tại: khu 2, xã E, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt) .

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Hồng O có kháng cáo: Anh Lê Việt H, sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn G, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* cho anh Lê Việt H: Ông Hà Đình Tú và ông Trần Công Định là Luật sư văn phòng Luật sư Vạn An thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T là người có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 vẫn còn hiệu lực lái xe thuê cho anh Nguyễn Đức Duy. Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 24/9/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00 theo đường 36 từ xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo đến xã E, huyện A, ngồi tại ghế phụ là chị Nguyễn Thị N (vợ của T). Khi đến địa phận km7+100 thuộc khu 3, xã K, huyện A thì T phát hiện phía trước cùng chiều cách xe ô tô của T khoảng 15m có xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 045.97 do chị Nguyễn Thị T1 ở khu 2, xã E, huyện A điều khiển, chở phía sau là chị Nguyễn Thị Hồng O ở tổ dân phố Đ, thị trấn G, huyện A. Nguyễn Hoàng T bấm còi và tăng ga đồng thời lái xe ô tô sang bên phải để vượt xe mô tô do chị T1 điều khiển. Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần nên xe ô tô do T điều khiển đâm vào phần đuôi xe mô tô do chị T1 điều khiển. Hậu quả: Xe mô tô biển kiểm soát 88K1-045.97 do chị T1 điều khiển đổ ra đường, chị T1 bị ngã văng ra ngoài bên trái đầu xe ô tô đã bị thương, còn chị O bị đầu xe ô tô kéo đi trên đường khoảng hơn 10m. Chị Nguyễn Thị T1 và chị Nguyễn Thị Hồng O được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu, tuy nhiên do thương tích nặng nên chị Nguyễn Thị Hồng O bị chết vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 211/TT ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị Hồng O là sốc đa chấn thương không hồi phục.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A ra quyết định trưng cầu giám định thương tích, tuy nhiên chị Nguyễn Thị T1 làm đơn từ chối giám định thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã tác động để chị Nguyễn Thị N (vợ bị cáo T) thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại:

- Bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị Hồng O 161.000.000đ (trong đó chi phí mai táng phí 30.000.000đ, tổn thất về tinh thần 100.000.000đ, chi phí cứu chữa 6.000.000đ, cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nguyễn Việt N, sinh ngày

26/5/2006 và cháu Lê Nguyễn Anh M, sinh ngày 18/11/2011 là con chung của anh H và chị O là 25.000.000đ).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền 70.000.000đ.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/9/2017.

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa anh Lê Việt H, chị Nguyễn Thị T1 với bị cáo Nguyễn Hoàn T, ngoài số tiền đã bồi thường theo thỏa thuận, bị cáo T bồi thường thêm một lần tiền cấp dưỡng cho cháu Lê Nguyễn Việt N, sinh ngày 26/5/2006 và cháu Lê Nguyễn Anh M, sinh ngày 18/11/2011 (con chung của anh H và chị O) số tiền là 80.000.000đ; bồi thường thêm cho chị Nguyễn Thị T1 tiền chi phí phục hồi chức năng cánh tay phải của chị T1 bị gãy số tiền là 50.000.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 01 năm 2018 chị Nguyễn Thị T1 là người bị hại và anh Lê Việt H là người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Hồng O có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường cho gia đình người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thị T1 và của anh Lê Việt H là người đại diện hợp pháp của người bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận kháng cáo của anh Lê Việt H là người đại diện hợp pháp cho người bị hại về tăng bồi thường. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A về hình phạt và tăng bồi thường đối với yêu cầu kháng cáo của anh Lê Việt H.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lê Việt H có quan điểm: Về tội danh cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Hoàn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo

khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai. Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 01 năm tù là chưa nghiêm, không đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Về bồi thường thiệt hại: Đối với khoản tiền chi phí mai táng cho người bị hại là 30.000.000đ và chi phí cứu chữa 6.000.000đ là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên số tiền bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm và tiền cấp dưỡng nuôi hai con người bị hại là chưa đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm số tiền tương đương với 100 lần mức lương cơ sở do pháp luật quy định và tiền cấp dưỡng nuôi hai con người bị hại mỗi tháng 1.000.000đ/01 cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Yêu cầu buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Hồng O đồng ý với quan điểm do Luật sư đưa ra, không bổ sung gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thị T1 và anh Lê Việt H là người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Hồng O làm trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử, đó là: Nguyễn Hoàng T là người có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 vẫn còn hiệu lực đã lái xe thuê cho anh Nguyễn Đức D. Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 24/9/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C - 679.00 theo đường 36 từ xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo đến xã E, huyện A. Khi đến địa phận km7+100 thuộc khu 3, xã K, huyện A thì T phát hiện phía trước cùng chiều cách xe ô tô khoảng 15m có xe mô tô biển kiểm soát 88K1-045.97 do chị Nguyễn Thị T1 điều khiển, chở phía sau là chị Nguyễn Thị Hồng O. T bấm còi và tăng ga đồng thời đánh lái xe ô tô sang bên phải để vượt xe mô tô do chị T1 điều khiển. Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần nên xe ô tô do T điều khiển đâm vào phần đuôi xe mô tô do chị T1 điều khiển. Hậu quả: Xe mô tô biển kiểm soát 88K1-045.97 bị đổ ra đường, chị T1 bị ngã văng ra ngoài, còn chị O bị đầu xe ô tô kéo đi khoảng hơn 10m. Chị Nguyễn Thị T1 và chị Nguyễn Thị Hồng O được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, tuy nhiên do thương tích nặng nên chị O đã chết vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày.

Theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc về nguyên nhân chị Nguyễn Thị Hồng O bị chết là sốc đa chấn thương không hồi phục.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Hoàng T điều khiển xe ô tô vi phạm Điều 14 của Luật giao thông đường bộ khi vượt xe đi cùng chiều dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm chị Nguyễn Thị Hồng O bị chết. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại đối với bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hậu quả rất nghiêm trọng làm người bị hại chết. Bị cáo Nguyễn Hoàng T được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật đó là: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, cho gia đình người bị hại; bị cáo có bố là người có công với Nhà nước được tặng thưởng nhiều huân huy chương. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 năm tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng bồi thường của anh Lê Việt H là người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Hồng O; Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị cáo với anh Lê Việt H đã thỏa thuận với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự được Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên sau đó anh Lê Việt H là người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền chi

phí mai táng phí và chi phí cứu chữa người bị hại tổng số 36.000.000đ do Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định phù hợp pháp luật được người đại diện hợp pháp của người bị hại chấp nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết. Đối với tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm do Tòa án cấp sơ thẩm quyết định 100.000.000đ là chưa phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của gia đình người bị hại, buộc bị cáo bồi thường tương đương 100 lần mức lương cơ sở do pháp luật quy định. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người bị hại, gia đình người bị hại yêu cầu 1.000.000đ/1 người/1 tháng và phải bồi thường một lần đã không được bị cáo đồng ý và đề nghị giải quyết theo pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng: Pháp luật quy định việc cấp dưỡng thực hiện hàng tháng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng đối với con chưa thành niên của người bị hại. Mức cấp dưỡng gia đình người bị hại yêu cầu 1.000.000đ/1 người/1 tháng là cao, do vậy cần buộc bị cáo thực hiện mức cấp dưỡng tương đương $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/1 người/1 tháng là phù hợp. Thời điểm cấp dưỡng kể từ thời điểm người bị hại chết cho đến khi các con của người bị hại đủ 18 tuổi. Vì vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại do anh Lê Việt H là đại diện là 166.000.000đ (bao gồm: chi phí cứu chữa và mai táng phí 36.000.000đ + bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm tương đương 100 mức lương cơ sở là 130.000.000đ).

[5] Đối với yêu cầu tăng bồi thường của người bị hại Nguyễn Thị T1; Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T1 bị thương trong vụ tai nạn giao thông do bị cáo T gây ra, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Quá trình giải quyết vụ án chị T1 đã từ chối giám định nên không xác định được thương tích cụ thể của chị T1 làm căn cứ buộc bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng T tự nguyện bồi thường cho chị T1 tổng số tiền 120.000.000đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này. Sau khi xét xử phúc thẩm chị T1 kháng cáo đề nghị tăng bồi thường và tại phiên tòa phúc thẩm không có tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Đối với số tiền gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng T đã bồi thường cho người bị hại và gia đình người bị hại cần trừ vào nghĩa vụ của bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của người đại diện hợp pháp của người bị hại là có căn cứ cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người bị hại phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị T1 và chấp nhận một phần kháng cáo của anh Lê Việt H là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Thị Hồng O. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A về hình phạt và sửa phần bồi thường thiệt hại.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25/9/2017.

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải bồi thường tiền chi phí cứu chữa, chi phí mai táng và bồi thường tổn về thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình người bị hại Nguyễn Thị Hồng O do anh Lê Việt H là người đại diện tổng số tiền là 166.000.000đ. Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng T (do chị Nguyễn Thị N là vợ bị cáo T) đã bồi thường được cho gia đình người bị hại số tiền 161.000.000đ, do vậy bị cáo T phải bồi thường tiếp cho gia đình anh Lê Việt H số tiền 5.000.000đ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với các cháu Lê Nguyễn Việt N, sinh ngày 26/5/2006 và cháu Lê Nguyễn Anh M, sinh ngày 18/11/2011 (là con chung của người bị hại O với anh H) số tiền 650.000đ /01 tháng/01 người. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi các cháu Lê Nguyễn Việt N và Lê Nguyễn Anh M đủ 18 tuổi.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoàn T về việc bồi thường cho chị Nguyễn Thị T1 tổng số tiền là 120.000.000đ. Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Hoàn T (do chị Nguyễn Thị N là vợ bị cáo T) đã bồi thường được cho gia đình chị T1 số tiền 70.000.000đ, do vậy bị cáo T phải bồi thường tiếp cho chị T1 số tiền 50.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện A;
- TAND huyện A;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn